

TAND THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2017/HSST
Ngày: 27-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha; ông Trịnh Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Linh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017.

** Đối với các bị cáo:*

1. Họ và tên: **Tăng Văn A**; Tên gọi khác: Báo đen; SN: 1992; HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố TĐ1, phường TT, thị xã ĐX, tỉnh BP. Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: trang trí nội thất xe ô tô; Con ông Tăng Văn B – SN : 1956 và bà Vũ Thị C - SN: 1958; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên : **Nguyễn Thị Hiền D**; Tên gọi khác : không; SN : 1992; HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã NT, huyện BD, tỉnh BP. Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Thành E – SN : 1959 và bà Bùi Thị F - SN: 1960; Tiền án: Ngày 21 tháng 1 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐX xử phạt 05 tháng 11 ngày tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; Ngày 16 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐX xử phạt 04 năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Tiền sự : không. Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị G – SN : 1998 (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H – SN : 1993 (có mặt)

HKTT : ấp 2, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh BP

3. Anh Trương Văn I – SN : 1994 (có mặt)

HKTT : ấp 6, xã TT, thị xã ĐX, tỉnh BP

4. Anh Trần Văn K – SN : 1994 (có mặt)

HKTT : ấp Cầu 2, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP

5. Anh Lê Tấn L – SN : 1993 (có mặt)

HKTT : ấp SD, xã TH, huyện ĐP, tỉnh BP

** Người làm chứng :*

1. Anh Lê Phan Thanh M – SN : 1998 (có mặt)

HKTT: kp PT, phường TT, thị xã ĐX, tỉnh BP

2. Ông Nguyễn Văn N – SN : 1958 (có mặt)

HKTT : ấp 2, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh BP

3. Anh Đặng Văn O – SN : 1992 (vắng mặt)

4. Anh Vũ Hùng P – SN : 1990 (vắng mặt)

HKTT : kp PT, phường TP, thị xã ĐX, tỉnh BP

5. Anh Nguyễn Văn Thanh Q – SN : 1992 (vắng mặt)

HKTT : Ấp 2, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh BP

6. Anh Nguyễn Trung R – SN : 1996 (vắng mặt)

HKTT : Ấp 1, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh BP

7. Anh Nguyễn Văn S – SN : 1991 (vắng mặt)

HKTT : kp. TB, phường TB, thị xã ĐX, tỉnh BP

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 11 năm 2016, chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hiền D xảy ra mâu thuẫn trên mạng xã hội Facebook. Khoảng 00 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2016, chị H cùng chị Nguyễn Thị G, anh Trương Văn I, anh Lê Tấn L, anh Trần Văn K và Bi, Lê, Toàn, Nhi (không rõ nhân thân lai lịch) đến quán bar Q5 thuộc khu phố TB, phường TB, thị xã ĐX chơi. Tại đây, chị H gặp D ngồi uống rượu, bia cùng với Tăng Văn A, anh Nguyễn Văn S, anh Đặng Văn O, anh Vũ Hùng P, anh Lê Phan Thanh M, anh Nguyễn Trung R, anh Nguyễn Văn Thanh Q nên chị H chủ động qua bàn của D nói chuyện mời bia và xin lỗi việc mâu thuẫn trên Facebook. Khoảng 01 giờ cùng ngày, anh I qua bàn của D mời bia để giảng hoà cho chị H và D. Anh I yêu cầu gặp A để nói chuyện. Trong lúc anh I và A đang nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến A và anh I đánh nhau bằng tay chân. Lúc này, anh I cùng nhóm bạn bỏ chạy ra trước cổng của quán, A nghĩ nhóm của anh I đã chuẩn bị đánh nhau từ trước nên nói với D “ra cướp xe lấy đồ cho anh” thì D hiểu là lấy hung khí để cho A đánh nhau nên D đồng ý và ra xe mô tô nhãn hiệu Airblade không rõ biển số (xe này A mượn của bạn tên Hùng không rõ nhân thân) lấy 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 dao hiệu Stainless

Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm; 01 dao hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm. D đưa cho A 01 dao còn 01 dao anh R giật lấy. Bị A đuổi đánh nên anh I bỏ chạy ra khỏi quán, A tiếp tục cầm dao đuổi theo chém 03 cái vào vai và lưng anh I. Lúc này, anh Q giật lấy dao từ tay anh R để can ngăn. D và chị H nắm tóc đánh nhau, vật nhau xuống đường trước cổng quán bar thì được chị Nguyễn Thị G, anh Nguyễn Văn S cùng một số người khác can ngăn. Còn A sau khi chém anh I xong quay lại chỗ của D. Thấy chị G phụ giúp chị H đánh D nên A dùng dao chém một cái trúng vào đầu và một cái trúng vào tay của chị G. Chị G kêu cứu thì anh K và anh L vào giúp đỡ, anh K dùng chân đá 01 cái làm A bị ngã nên A vùng dậy dùng chân đá vào mặt K 01 cái. Lúc này, anh L chạy vào thì bị A dùng dao chém 01 cái trúng vào đầu. Thấy vậy, anh Q vào can ngăn và lấy dao trên tay A. Sau đó, anh I, chị G, chị H, anh L và anh K đến Bệnh viện đa khoa Thánh Tâm để cấp cứu còn nhóm của A thì bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 354 ngày 04 tháng 1 năm 2017 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh BP, kết luận: Nguyễn Thị G 02 vết thương bàn tay trái mặt lòng dài 02cm và 10 cm; vết thương thái dương trái dài 7,5 cm bờ gọn; vết thương mặt da đốt 1 ngón V kích thước 1x0,5cm; gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái đang được xuyên đinh cố định xương; hạn chế gậy duỗi ngón I-IV; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 355 ngày 04 tháng 1 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh BP, kết luận: Trần Văn K vết thương thái dương phải dài 3cm còn chỉ khâu; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 356 ngày 04 tháng 1 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh BP, kết luận: Lê Tấn L trầy da vùng trán trái kích thước 4,5 x 2cm; trầy da vùng đỉnh trái kích thước 3 x 2cm; bầm mi trên mắt trái kích thước 2 x 0,5cm; bàn chân trái xây xước, mất da mặt đốt 1 ngón II bàn chân trái kích thước 2 x 0,5cm, vết mất da mặt mu ngón I bàn chân trái kích thước 4 x 2cm; vùng hông trái không còn dấu vết tổn thương; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 357 ngày 04 tháng 1 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh BP, kết luận: Nguyễn Thị H vết trầy da sau khủy phải kích thước 1,5 x 0,5cm; vết trầy da sau khủy trái kích thước 1,5 x 0,7cm; vết trầy da trước gối phải kích thước 3 x 1,5cm; vết trầy da trước gối trái kích thước 5 x 2cm; vùng thái dương trái và vùng cổ không còn dấu vết tổn thương; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 358 ngày 04 tháng 1 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh BP, kết luận: Trương Văn I vết thương chéo sau vai phải dài 06 cm; vết thương cạnh cột sống lưng bên phải đường kính 4 x

1cm; vết thương cạnh cột sống lưng bên trái dài 11cm x 0,2cm; vết xước da sai dưới khuỷu trái dài 1,2 x 0,2cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Ngày 08 tháng 3 năm 2017, Tăng Văn A đến Công an thị xã ĐX đầu thú.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, ngày 26 tháng 1 năm 2017 và ngày 15 tháng 3 năm 2017, chị G, chị H, anh L, anh K và anh Trương Văn I có đơn yêu cầu khởi tố xử lý đối với Tăng Văn A và Nguyễn Thị Hiền D.

Quá trình điều tra thu giữ 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 cây hiệu Stainless Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm và 01 cây hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm (đã niêm phong).

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); chị G yêu cầu bồi thường 29.403.000 đồng (*hai mươi chín triệu bốn trăm linh ba ngàn đồng*); anh K yêu cầu bồi thường 1.314.000 đồng (*một triệu ba trăm mười bốn ngàn đồng*); anh I và anh L yêu cầu bồi thường nhưng cụ thể sẽ cung cấp tại Tòa án. Trong quá trình điều tra, bị cáo A đã hỗ trợ bồi thường cho ông Nguyễn Văn N là bố chị G và chị H số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 91/Ctr- VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐX đã truy tố các bị cáo Tăng Văn A; Nguyễn Thị D Trang về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các Điều 33, 45, 53 điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Tăng Văn A mức án từ 30-36 tháng tù. Áp dụng thêm các Điều 33, 45, 53 điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Hiền D từ 24-30 Tháng tù.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tăng Văn A, Nguyễn Thị Hiền D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 91/Ctr- VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐX, tỉnh BP đã truy tố các bị cáo.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ; sơ đồ hiện trường ;

các bản kết luận giám định pháp y về thương tích, giấy chứng nhận thương tích cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, công cụ phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Thị Hiền D và chị Nguyễn Thị H trên mạng xã hội Facebook từ trước nên ngày 25 tháng 12 năm 2016, bị cáo Tăng Văn A và Nguyễn Thị Hiền D có hành vi dùng dao chém Nguyễn Thị G gây thương tích 14%; Trần Văn K gây thương tích 02%; Trương Văn I gây thương tích 10% và dùng tay, chân đánh Lê Tấn L gây thương tích 08%; Nguyễn Thị H gây thương tích 03%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, nhưng chỉ vì mâu thuẫn từ trước giữa chị H và bị cáo D mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật gây thương tích cho những người bị hại là chị Nguyễn Thị G ; anh Trần Văn K ; anh Trương Văn I ; anh Lê Tấn L ; chị Nguyễn Thị H. Các bị cáo đều nhận thức rõ 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 dao hiệu Stainless Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm; 01 dao hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm là những hung khí nguy hiểm khi chém vào người khác có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người đó, thế nhưng chỉ vì những mâu thuẫn dẫn đến bức tức chưa giải quyết được mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho những người bị hại . Do các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho những người bị hại nên đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự - “*Dùng hung khí nguy hiểm*” – quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, trong cáo trạng và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐX, tỉnh BP vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị các bị cáo Tăng Văn A ; Nguyễn Thị Hiền D theo khoản 2 điều 104 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5] Do đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên khi xét xử các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân và vai trò của từng bị cáo cũng như mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra để áp dụng một mức hình phạt tương xứng.

[5.1] *Đối với bị cáo Tăng Văn A:* Bị cáo vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực đã dùng 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 dao hiệu Stainless Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm; 01 dao hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm chém gây thương tích cho chị Nguyễn Thị G là 14%; Trần Văn K 02%; Trương Văn I 10%. Ngoài ra, bị cáo còn dùng tay, chân đánh Lê Tấn L gây thương tích 08%; Nguyễn Thị

H gây thương tích 03%. Điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước để bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Tăng Văn A. Bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại G là 8.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hiền D: bị cáo là người hoàn toàn có đủ nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nhưng khi được bị cáo Tăng Văn A nói “*ra cướp xe lấy đồ cho anh*” thì bị cáo D hiểu là lấy hung khí để cho bị cáo A đánh nhau thì bị cáo không những không can ngăn mà còn đồng ý một cách nhiệt tình và ra xe mô tô nhãn hiệu Airblade không rõ biển số lấy 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 dao hiệu Stainless Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm; 01 dao hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm đưa cho bị cáo A để chém gây thương tích cho những người bị hại. Tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho những người bị hại nhưng bị cáo đã tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về chuyển giao hung khí để bị cáo A gây thương tích cho những người bị hại, điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là : Ngày 21 tháng 1 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐX xử phạt 05 tháng 11 ngày tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 16 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐX xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” được hoãn chấp hành hình phạt tù cho đến nay. Cho nên lần phạm tội này phải xét xử bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Hiền D. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Đối với Nguyễn Trung R là người lấy dao mã tấu từ tay bị cáo Nguyễn Thị Hiền D nhưng không giúp bị cáo Tăng Văn A thực hiện hành vi cố ý gây thương tích nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu bồi thường tiền chữa trị là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); chị G yêu cầu bồi thường 29.403.000 đồng

(hai mươi chín triệu bốn trăm linh ba ngàn đồng) được khấu trừ 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) bị cáo A đã khắc phục trước đó. Vì vậy, tại phiên Toà chỉ yêu cầu bị cáo A tiếp tục bồi thường số tiền chữa trị vết thương còn lại là 21.403.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn đồng); anh K yêu cầu bồi thường 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng); anh I yêu cầu bồi thường tiền chữa trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); anh L yêu cầu bồi thường tiền chữa trị vết thương là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Đối với yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, bị cáo A đồng ý bồi thường tất cả các khoản tiền chữa trị vết thương theo yêu cầu của những người bị hại mà không yêu cầu bị cáo D liên đới bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[8] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 cây hiệu Stainless Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm và 01 cây hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm. Xác định đây là hung khí mà bị cáo A dùng làm mục đích để gây thương tích cho những người bị hại. Vì vậy, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade không rõ biển số (xe này bị cáo A mượn của bạn tên Hùng không rõ nhân thân) và không thu giữ được nên không đặt vấn đề để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Tăng Văn A** (tên gọi khác : Báo Đen) và bị cáo **Nguyễn Thị Hiền D** (tên gọi khác : Không) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt :

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20 ;33 ;45; 53; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tăng Văn A 2 năm 6 tháng** (hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20 ; 33 ; 45; 53; điểm p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hiền D 02 năm** (hai năm) tù.

Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt **04 năm** (bốn năm) tù tại bản án số 26/2016/HSST ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã ĐX, tỉnh BP; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **06 năm** (sáu năm) tù. Được khấu trừ vào thời hạn tạm giam của bản án số 26/2016/HSST ngày 16/3/2016 là 9 ngày (10-19/4/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584 ;585 ;587 ;590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tuyên buộc bị cáo Tăng Văn A phải có trách nhiệm bồi thường cho Chị H tiền chữa trị là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); bồi thường cho chị G số tiền chữa trị vết thương còn lại là 21.403.000 đồng (*hai mươi một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn đồng*); bồi thường cho anh K số tiền là 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*); bồi thường cho anh I số tiền chữa trị là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); bồi thường cho anh L số tiền là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm ngàn đồng*)

Tổng cộng các bị cáo A phải bồi thường cho các bị hại là 28.303.000 đồng (*hai mươi tám triệu ba trăm lẻ ba ngàn đồng*).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án :

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 02 dao (dạng mã tấu cây đao): 01 cây hiệu Stainless Steel dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 16cm và 01 cây hiệu Knife Tyrant dài 67 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, cán gỗ dài 18cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001523 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐX).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 21, 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

-Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

-Án phí dân sự sơ thẩm : Bị cáo A phải chịu 1.415.150 đồng (*một triệu bốn trăm mười lăm ngàn một trăm năm mươi đồng*).

Các bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND Tỉnh BP;
- VKSND TX Đồng Xoài;
- THADS TX Đồng Xoài;
- Nhà tạm giữ công an TX. Đồng Xoài
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa -
VĂN PHÚ VINH**

